



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH

Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh

Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929

Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH



HỒ SƠ NĂNG LỰC

Bắc Ninh, năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh
Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929
Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

GIỚI THIỆU CHUNG

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Tên công ty: Công ty cổ phần Thế Dương Thịnh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 18 tháng 9 năm 2024, thay đổi lần 1 ngày 23 tháng 9 năm 2025.

Địa chỉ: Số 152, Đường Âu Cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh

Người đại diện: Ông Võ Duy Nam *Chức vụ:* Giám đốc

Điện thoại: 0886.317.688 hoặc 0982.591.929

Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

MST: 2301303315

Tài khoản số: 7283949413 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Bắc Ninh

Lĩnh vực hoạt động chính: Công ty cổ phần Thế Dương Thịnh là một nhà thầu chuyên về cung cấp vật tư thiết bị và tổ chức xây lắp hệ thống điện công nghiệp, đường dây và trạm biến áp, điện động lực, điện nhà xưởng, điện dân dụng, điện mặt trời, PCCC, tủ điện công nghiệp, tự động hóa, xây dựng... Các thiết bị do Thế Dương Thịnh cung cấp đều của các thương hiệu nổi tiếng. Trong đó:

Máy biến áp: ABB, Đông Anh.



Tủ trung thế: ABB, Schneider, Siemens





CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh
Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929
Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

Tủ điều khiển, tủ điều hoà đồng bộ: ABB, Schneider, Siemens



Máy biến tần, máy cắt: ABB, Schneider, Siemens



Dây cáp điện: Cadi-sun





CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH

Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh

Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929

Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

II. MÔ HÌNH TỔ CHỨC.

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xây dựng Đức Trung được tổ chức, điều hành theo mô hình Công ty TNHH MTV, với cơ cấu tổ chức như sau:



(Sơ đồ mô hình tổ chức của công ty)



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh
Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929
Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

NĂNG LỰC CÔNG TY

I. NĂNG LỰC VỀ NHÂN LỰC.

Công ty cổ phần Thế Dương Thịnh với đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân thi công có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp các công trình cơ chúng tôi chắc chắn sẽ mang đến sự hài lòng cho khách hàng. Cụ thể như sau:

- Quy mô nhân sự: 19 người.
- Lãnh đạo cấp cao: 03 người.
- Lãnh đạo cấp trung: 03 người.
- Cán bộ quản lý: 04 người.
- Công nhân: 10 người.

Trong đó:

Danh sách nhân sự chủ chốt của công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chuyên môn/nghề nghiệp	Ghi chú
1	Lê Văn Hoàn	Đại Học	Chủ tịch HĐQT
2	Võ Duy Nam	Kỹ sư	Giám đốc
3	Bùi Nhật Bình	Kỹ sư	P. Giám đốc
4	Nguyễn Văn Khoái	Kỹ sư	
5	Phan Công Quý	Kỹ sư	
6	Hoàng Đại Việt	Kỹ sư	
7	Nguyễn Thị Thùy Linh	Đại học	
8	Đỗ Thiện Trường Sang	Kỹ sư	
9	Đỗ Văn Hợp	Kỹ sư	

(Bản sao bằng cấp chứng chỉ kèm theo)

Danh sách công nhân lao động trực tiếp:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ
1	Vũ Bá Cường	Công nhân	4/5
2	Nguyễn Văn Mậu	Công nhân	5/5
3	Nguyễn Công Khanh	Công nhân	5/5
4	Bùi Văn Huyền	Công nhân	3/5
5	Nguyễn Văn Hào	Công nhân	4/5
6	Nguyễn Ngọc Công	Công nhân	3/5
7	Nguyễn Văn Cảnh	Công nhân	4/5
8	Trần Công Thủy	Công nhân	4/5
9	Nguyễn Văn Kim	Công nhân	4/5
10	Nguyễn Thị Ngọc	Công nhân	4/5



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh
Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929
Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

II. NĂNG LỰC TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN.

STT	Nội dung hợp đồng	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện (Năm hoàn thành)	Địa điểm thực hiện
1	Xây dựng tuyến cáp ngầm hạ thế tại CCN làng nghề Khúc Xuyên	Công ty TNHH Point Industry	2024	Khúc Xuyên, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh
2	Thay thế đèn đường chiếu sáng tại CCN Khúc Xuyên	Công ty TNHH đầu tư và phát triển cụm công nghiệp Khúc Xuyên	2024	Khúc Xuyên, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh
3	Thay thế đèn đường chiếu sáng tại CCN Khúc Xuyên	Công ty TNHH đầu tư và phát triển cụm công nghiệp Khúc Xuyên	2024	Khúc Xuyên, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh
4	Xây dựng bộ đặt máy - KCN Quế Võ I	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ môi trường Hàn Việt	2025	KCN Quế Võ I, Thị Xã Quế Võ.
5	Thi công mái che bộ đặt máy- KCN Quế Võ 3	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ môi trường Hàn Việt	2025	KCN Quế Võ III, Thị Xã Quế Võ
6	Kết nối điều hòa ống gió cho công ty Sewon - KCN Quế Võ 3	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ môi trường Hàn Việt	2025	KCN Quế Võ III, Thị Xã Quế Võ
7	Xây dựng tuyến cáp ngầm hạ thế	CÔNG TY TNHH HUAYIN PRECISION (VIETNAM)	2025	Lô D, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
8	Cấp vật tư, thiết bị cho công ty Zion	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ZION	2025	Số 12, Đường 10, Khu Công Nghiệp,



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh
Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929
Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

				Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
9	Xử lý sự cố điện hạ thế công ty Đại Việt	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA CHẤT THIẾT BỊ ĐẠI VIỆT	2025	Lô C2-1.1, Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
10	Lắp đặt hệ thống tiếp địa	CÔNG TY TNHH SY TECH VIỆT NAM	2025	Lô số 9, KCN Tân Hồng- Hoàn Sơn(thuộc KCN Tiên Sơn mở rộng), Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(Bản sao một số hóa đơn xuất cho các công trình xây dựng kèm theo)

III. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

1. Vốn kinh doanh:

- Vốn pháp định: 3.000.000.000 VNĐ

2. Kết quả kinh doanh: Với năng lực chuyên môn trong lĩnh vực xây lắp cùng với sự tin tưởng của các đối tác, đến nay công ty đã triển khai thực hiện thành công tất cả các dự án theo đúng tiến độ của Hợp đồng đã ký. Các dự án thực hiện thành công được các nhà đầu tư đánh giá cao về chất lượng, mức độ an toàn và tiến độ triển khai.



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh
Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929
Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Quyết tâm xây dựng hình ảnh công ty trở thành một trong những đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình khu công nghiệp, dân dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và khu vực phía Bắc với chính sách nhất quán đó là luôn lấy sự an toàn, chất lượng công trình và tiến độ thi công lên hàng đầu nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng.

- Xây dựng bộ khung lòng cốt, vững chắc. Chú trọng việc đào tạo và nâng cao trình độ, chất lượng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ và công nhân viên chức công ty

- Tích cực hợp tác, liên kết với các đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng quan hệ với các đối tác chiến lược nhằm mở rộng thị trường.

- Từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh với các lĩnh vực như gia công cơ khí và kinh doanh thương mại đối với các dụng cụ, vật tư, vật liệu... phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình...

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH

Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh

Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929

Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

**BẢN SAO
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2301303315

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 09 năm 2024

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 23 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE DUONG THINH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THE DUONG THINH., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 152, Đường Âu Cơ, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0886317688

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

congtycophantheduongthinh@gmail.com

3. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 300.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: VÕ DUY NAM

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 24/12/1994

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 024094003469

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Thôn Quế Sơn, Xã Hợp Thịnh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thanh Thủy**



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH

Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh

Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929

Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

**BẢN SAO
VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH



Cấp cho Ông/Bà: **BÙI NHẬT BÌNH**

Sinh ngày: **06/03/1992**

Nguyên quán: **BẮC NINH**

ESC
Consulting & Training

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Chỉ huy trưởng công trình

Từ ngày **03** tháng **01** đến ngày **05** tháng **01** năm **2024**

Kết quả đạt loại: **Khá**

Hà Nội..., ngày **06** tháng **01**.. năm **2024**

Số: **A188/24/CHTCTXD**



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ARCHITECTURE

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms)

Do Van Hop

Born on:

12/06/1977

Major in:

Civil and Industrial Construction

Ranking:

Credit

Mode of study:

Full-time

Serial number:

Reference number: 128/2010/XD-ĐHLT



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

DANH HIỆU: KỸ SƯ

Cho:

Do Van Hop

Giới tính:

14-11-2019

Ngày, tháng, năm sinh:

12/06/1977

Ngành đào tạo:

Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Xếp loại tốt nghiệp:

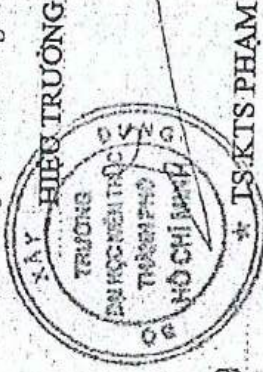
Số Khảo Thử

QUYỀN SỐ 01 SCTBS

Hình thức đào tạo:

Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2010



Số hiệu: 00217569

Số vào sổ cấp bằng: 128/2010/XD-ĐHLT

TS-KTS PHẠM TỨ

BẢN SAO

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cấp cho Ông/Bà: **ĐỖ VĂN HỢP**

Sinh ngày: **12/06/1977**

Quốc quán: **THAI BÌNH**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ

Chỉ huy trưởng công trình xây dựng **1- 2019**

Tổ chức từ ngày 11/01/2016 đến ngày 15/01/2016

Kết quả học đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày **16** tháng **01** năm **2016**



Số: 1126/16/CHT-ESC



PHƯỜNG TIẾN AN
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Hải Bằng

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

THAI NGUYEN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

Confers

THE DEGREE OF BACHELOR

TITLE: ENGINEER

Upon: Mr (Ms) *Do Thien Truong Sang*

Born on: *12-02-1983*

Major in: *Electrical Engineering*

Ranking: *Upper Average*

Mode of Study: *Part - time*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

DANH HIỆU: KỸ SƯ

Cho: *Đỗ Thiên Truong Sang*

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *12-02-1983*

Ngành đào tạo: *Điện - Tự động hoá XNCN*

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình Khá*

Ngày: *02-08-2021*

Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2010

HIỆU TRƯỞNG

SỐ CHỨNG THỰC: *0006438*

QUYỂN SỐ: *7493*



PHÒNG PHƯƠNG TIẾN AN
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Minh Công



HIỆU TRƯỞNG

PGSTS. *Nguyễn Đăng Bình*

Số hiệu: *0006438*

Số vào sổ cấp bằng: *7493*

Serial number: *0006438*

7493

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUNG CHI

**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Cấp cho Ông/Bà: ĐỖ THIỆN TRƯỜNG SANG

Sinh ngày: 12 - 02 - 1983

Quê quán: BẮC NINH

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ. Chỉ thị:
CHUNG THỰC BAN SẠO ĐƯNG VỚI B

Từ 27/02/2012 đến 03/03/2012.

Kết quả học tập đạt loại: **Khá** Ngày: **02-08-2021**

(Chữ ký của người được cấp)



Hợp X 391 ngày 26 tháng 03 năm 2012

scrips

~~TRƯỜNG~~

Số: QĐ 04 - 214/2012/BĐN

Đạo Tụng Bách

ĐINH HƯNG TIẾN AN

PHÓ CHỦ TỊCH

Ngày 01/01/2018

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Construction Economics

Upon: *Mrs.* Hoang Dai Viet

Date of birth: June 29, 1977

Year of graduation: 2011

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Part - time

Hanoi, 05 April 2011

Reg. No: 2011/VLVH/58



PHẠNG HIẾN AN
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Hải Bằng

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kinh Tế Xây Dựng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Cho: Ông Hoàng Đại Việt

Ngày sinh: 29/06/1977

Năm tốt nghiệp: 2011

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

14-11-2019

CHỨNG THỰC QUYỀN SỞ SỬ DỤNG

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2011



Số hiệu: 451485

Số vào sổ cấp bằng: 2011/VLVH/58

PGS.TS Phạm Duy Hòa

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
ELECTRIC POWER UNIVERSITY

THE PRESIDENT OF
ELECTRIC POWER UNIVERSITY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

has conferred

cấp

THE DEGREE OF ENGINEER THỰC HÀNH SẴN SẴN ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

BẰNG KỸ SƯ

Electrical engineering technology, electronics

Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

15-01-2020

SỐ CHỨNG THỰC: 6.15 QUYỀN SỐ: 01 SCTBS

Upon: Mr. Nguyen Van Khoai

Ông Nguyễn Văn Khoái

Date of birth: June 02, 1994

Ngày sinh: 02/06/1994

Year of graduation: 2018

Năm tốt nghiệp: 2018

Degree classification: Ordinary

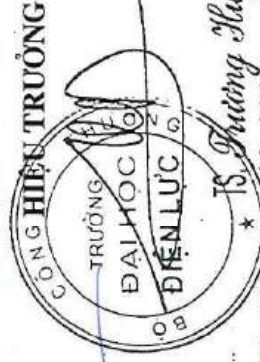
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hanoi, April, 19, 2018

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018



CÔNG SỐ CHỨNG THỰC: 016545

Ngô Sĩ Hải - Ủy viên ban chấp hành: Q1-2018-DHCQ-0311

Reg. No: Q1-2018-DHCQ-0311

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

IN ELECTRICAL AND ELECTRONIC ENGINEERING

Upon: **Mr Phan Cong Quy**

Date of birth: 30 November 1993

Year of graduation: 2016

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

Hanoi, 16th August 2016

Reg. No: 2016/CQ/22



Le Hải Bằng

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

cấp

BẰNG KỶ SƯ

KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Cho:

Ông Phan Công Quy

Ngày sinh: 30/11/1993

Năm tốt nghiệp: 2016

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

14-11-2019

SỐ CHỨNG THỰC: 5354 QUYỀN SỞ SỞ TÀI SẢN

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 405605

Số vào sổ cấp bằng: 2016/CQ/22

PHÓ CHỦ TỊCH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
ELECTRIC POWER UNIVERSITY

THE PRESIDENT OF
ELECTRIC POWER UNIVERSITY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

has conferred

cấp

THE DEGREE OF ENGINEER

BẰNG KỸ SƯ

Automation and Control Technology

Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

Upon: Mr Vo Duy Nam

Cho: Ông Võ Duy Nam

Date of birth: December 24, 1994

Ngày sinh: 24/12/1994

Year of graduation: 2018

Năm tốt nghiệp: 2018

Degree classification: Ordinary

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hanoi, April, 19, 2018

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

Reg. No: Q1-2018-DHCQ-0802

Số hiệu: 016836
Số vào sổ cấp bằng: Q1-2018-DHCQ-0802



THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Võ Duy Nam**

Ngày tháng năm sinh: 24/12/1994

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 024094003469

Cấp ngày: 25/6/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Điện lực

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)	III	Từ 05/9/2022 đến 05/9/2027
2	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III	Từ 05/9/2022 đến 05/9/2027

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Hanoi University of Science and Technology
PRESIDENT

has conferred

**THE DEGREE OF ENGINEER
IN ELECTRICAL AND ELECTRONICS ENGINEERING**

Upon Mr. *Bui Nhat Binh*

Date of Birth: *06 March 1992*

Year of Graduation: *2016*

Degree Classification: *Ordinary*

Mode of Study: *Full-time*

Hanoi, 18 August 2016

Reg. No: **KS2016/1723**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
cấp

**BẰNG KỸ SƯ
KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ**
(*Chuyên ngành Hệ thống điện*)

Cho Ông *Bùi Nhật Bình*

Ngày sinh: *06.03.1992*

Năm tốt nghiệp: *2016*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

Lưu. Sơn
PGS.TS *Hoàng Minh Sơn*

Số hiệu: **E 017401**

Số vào sổ cấp bằng: **KS2016/1723**



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH

Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh

Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929

Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

**BẢN SAO
HÓA ĐƠN XUẤT CHO VIỆC THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu: 1C25TDT
Số (No): 00000005

Ngày (date) 26 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Mã của cơ quan thuế: 00D08671913B8D47F5A0556A50D8B11EC1

Tên đơn vị bán hàng (Issued): CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Mã số thuế (TAX code): 2301303315
Địa chỉ (Address): Số 152, Đường Âu Cơ, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Số tài khoản (AC No.):
Ngân hàng (Bank):

Họ tên người mua hàng (Customer's name):
Tên đơn vị mua hàng (Company's name): CÔNG TY TNHH SY TECH VIỆT NAM
Mã số thuế (TAX code): 2300895387
Địa chỉ (Address): Lô số 9, KCN Tân Hồng- Hoàn Sơn (thuộc KCN Tiên Sơn mở rộng), Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Số tài khoản (AC No.):
Ngân hàng (Bank):
Hình thức thanh toán (Payment method): Thanh toán chuyển khoản

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1					6=4x5
1	Quyết toán công trình lắp đặt hệ thống tiếp địa, theo hợp đồng số: 1211/2025/HĐTC/TDT- SY ký ngày 12 tháng 11 năm 2025.	Công trình	1	24.000.000	24.000.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					24.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.920.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					25.920.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng					

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Sign, full name)

CƠ QUAN THUẾ (TAX)
(Ký, đóng dấu)
(Sign, full name)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)
(Sign, full name)

Signature Valid
Ký bởi: CN=CỤC THUẾ, O=BỘ TÀI CHÍNH, L=Hà Nội, C=VN
Ký ngày: 26/11/2025 08:44:09

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Ký ngày: 26/11/2025 08:43:15

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://2301303315-tt78.vnpt-invoice.com.vn>; Mã tra cứu: 191821001C25TDT5431748

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu: 1C25TDT
Số (No): 00000007

Ngày (date) 27 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Mã của cơ quan thuế: 002483301D32EC41EB984F007C3132CFB1

Tên đơn vị bán hàng (Issued): CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Mã số thuế (TAX code): 2301303315
Địa chỉ (Address): Số 152, Đường Âu Cơ, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Số tài khoản (AC No.):
Ngân hàng (Bank):

Họ tên người mua hàng (Customer's name):
Tên đơn vị mua hàng (Company's name): CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA CHẤT THIẾT BỊ ĐẠI VIỆT
Mã số thuế (TAX code): 0102238499
Địa chỉ (Address): Lô C2-1.1, Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Số tài khoản (AC No.):
Ngân hàng (Bank):
Hình thức thanh toán (Payment method): Thanh toán chuyển khoản

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Quyết toán công trình xử lý sự cố điện hạ thế công ty Đại Việt, theo hợp đồng số: 0411/2025/HĐTC/TDT- ĐV ký ngày 03 tháng 11 năm 2025.	Công trình	1	5.500.000	5.500.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					5.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 440.000
					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 5.940.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng					

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Sign, full name)

CƠ QUAN THUẾ (TAX)
(Ký, đóng dấu)
(Sign, full name)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)
(Sign, full name)

Signature Valid
Ký bởi: CN=CỤC THUẾ, O=BỘ TÀI CHÍNH, L=Hà Nội, C=VN
Ký ngày: 27/11/2025 10:57:01

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Ký ngày: 27/11/2025 10:56:08

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://2301303315-tt78.vnpt-invoice.com.vn>; Mã tra cứu: 191821001C25TDT7238720

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu: 1C25TDT

Số (No): 00000008

Ngày (date) 01 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã của cơ quan thuế: 00D58BFB0EF88D416392D691C0E2C6589C

Tên đơn vị bán hàng (Issued): CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Mã số thuế (TAX code): 2301303315
Địa chỉ (Address): Số 152, Đường Âu Cơ, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Số tài khoản (AC No.):
Ngân hàng (Bank):

Họ tên người mua hàng (Customer's name):
Tên đơn vị mua hàng (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ZION
Mã số thuế (TAX code): 2301017603
Địa chỉ (Address): Số 12, Đường 10, Khu Công Nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Số tài khoản (AC No.):
Ngân hàng (Bank):
Hình thức thanh toán (Payment method): Thanh toán chuyển khoản

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Công tắc tơ S-T20 200V 1A1B	Cái	2	720.000	1.440.000
2	Công tắc tơ S-T32 200V 1A1B	Cái	2	924.000	1.848.000
3	Tụ bù 3P 440V 50kVar	Bình	1	3.182.000	3.182.000
4	Nhân công thay thế	Gói	1	1.000.000	1.000.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					7.470.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 597.600
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					8.067.600
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Tám triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng					

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Sign, full name)

CƠ QUAN THUẾ (TAX)
(Ký, đóng dấu)
(Sign, full name)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)
(Sign, full name)

Signature Valid

Ký bởi: CN=CỤC THUẾ, O=BỘ TÀI CHÍNH, L=Hà Nội, C=VN
Ký ngày: 01/12/2025 09:27:03

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH
Ký ngày: 01/12/2025 09:26:10

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://2301303315-tt78.vnpt-invoice.com.vn>; Mã tra cứu: 191821001C25TDT8118522

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ DƯƠNG THỊNH

Địa chỉ: Số 152 Đường Âu cơ, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh

Điện thoại: 0886.317.688/0982.591.929

Email: congtycophantheduongthinh@gmail.com

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN			0	0
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.736.209.232	0
II. Đầu tư tài chính	120	V.02	0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130	V.03	85.934.000	0
1. Phải thu của khách hàng	131		65.934.000	0
2. Trả trước cho người bán	132		20.000.000	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	0	0
1. Hàng tồn kho	141		0	0
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150	V.05	0	0
- Nguyên giá	151		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160	V.06	0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170	V.07	0	0
VIII. Tài sản khác	180	V.08	170.500.000	0
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		0	0
2. Tài sản khác	182		170.500.000	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 160 + 170 + 180)			2.992.643.232	0
NGUỒN VỐN			0	0
I. Nợ phải trả	300		2.062.799	0

1. Phải trả người bán	311	V.09.a	0	0
2. Người mua trả tiền trước	312	V.09.b	0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	2.062.799	0
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Phải trả khác	315	V.09.c	0	0
6. Vay và nợ thuê tài chính	316	V.11	0	0
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317		0	0
8. Dự phòng phải trả	318	V.12	0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320		0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400	V.13	2.990.580.433	0
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.000.000.000	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		(9.419.567)	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500 = 300 + 400)	500		2.992.643.232	0
Số dòng = 49				

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	262.660.000	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		262.660.000	0
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	244.579.875	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		18.080.125	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	26.990	0
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	27.526.682	0
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		(9.419.567)	0
10. Thu nhập khác	31	VI.7	0	0
11. Chi phí khác	32	VI.8	0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(9.419.567)	0
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9	0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(9.419.567)	0
Số dòng = 16				

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			0	0
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		217.765.790	0
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(438.103.465)	0
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(41.570.000)	0
4. Tiền lãi vay đã trả	04		0	0
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		0	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		0	0
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.883.093)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(263.790.768)	0
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			0	0
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		0	0
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			0	0
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		3.000.000.000	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp c	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		0	0
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		0	0
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.000.000.000	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		2.736.209.232	0
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		0	0
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	VII	2.736.209.232	0
Số dòng = 27				

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Năm 2024

Số tài khoản	Tên tài khoản	Đầu kỳ		Phát sinh		Cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
111	Tiền mặt	0	0	3.050.000.000	318.597.813	2.731.402.187	0
1111	Tiền Việt Nam	0	0	3.050.000.000	318.597.813	2.731.402.187	0
1112	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
112	Tiền gửi Ngân hàng	0	0	484.425.790	479.618.745	4.807.045	0
1121	Tiền Việt Nam	0	0	484.425.790	479.618.745	4.807.045	0
1122	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
121	Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	0	0	0	0	0	0
1288	Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
131	Phải thu của khách hàng	0	0	283.672.800	217.738.800	65.934.000	0
133	Thuế GTGT được khấu trừ	0	0	18.950.001	18.950.001	0	0
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	0	0	18.950.001	18.950.001	0	0
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	0	0	0	0	0	0
136	Phải thu nội bộ	0	0	0	0	0	0
1361	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	0	0	0	0	0	0
1368	Phải thu nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
138	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
1381	Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0	0	0	0	0
1386	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
1388	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
141	Tạm ứng	0	0	0	0	0	0
151	Hàng mua đang đi đường	0	0	0	0	0	0
152	Nguyên liệu, vật liệu	0	0	0	0	0	0
153	Công cụ, dụng cụ	0	0	0	0	0	0
154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	0	0	244.579.875	244.579.875	0	0
155	Thành phẩm	0	0	0	0	0	0
156	Hàng hóa	0	0	0	0	0	0
157	Hàng gửi đi bán	0	0	0	0	0	0

211	Tài sản cố định	0	0	0	0	0	0
2111	TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
21111	Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0	0	0	0
21112	Máy móc thiết bị	0	0	0	0	0	0
21113	Phương tiện vận tải truyền dẫn	0	0	0	0	0	0
21114	Thiết bị dụng cụ quản lý	0	0	0	0	0	0
21115	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	0	0	0	0	0	0
21116	Các TSCĐ là kết cấu hạ tầng, có giá trị lớn do Nhà	0	0	0	0	0	0
21118	TSCĐ khác	0	0	0	0	0	0
2112	TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2113	TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
21131	Quyền sử dụng đất	0	0	0	0	0	0
21132	Quyền phát hành	0	0	0	0	0	0
21133	Bản quyền, bằng sáng chế	0	0	0	0	0	0
21134	Nhãn hiệu hàng hóa	0	0	0	0	0	0
21135	Phần mềm máy vi tính	0	0	0	0	0	0
21136	Giấy phép và giấy chuyển nhượng quyền	0	0	0	0	0	0
21138	TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0	0	0
214	Hao mòn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
2142	Hao mòn TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
2147	Hao mòn bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
217	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
228	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2281	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	0	0	0	0	0	0
2288	Đầu tư khác	0	0	0	0	0	0
229	Dự phòng tổn thất tài sản	0	0	0	0	0	0
2291	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2293	Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0	0	0	0
2294	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0	0	0	0
241	Xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0	0	0	0
2411	Mua sắm TSCĐ	0	0	0	0	0	0

2412	Xây dựng cơ bản	0	0	0	0	0	0
2413	Sửa chữa lớn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
242	Chi phí trả trước	0	0	186.000.000	15.500.000	170.500.000	0
331	Phải trả cho người bán	0	0	438.103.465	418.103.465	20.000.000	0
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	0	18.950.001	21.012.800	0	2.062.799
3331	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	0	0	18.950.001	21.012.800	0	2.062.799
33311	Thuế GTGT đầu ra	0	0	18.950.001	21.012.800	0	2.062.799
33312	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0	0	0
3333	Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0
3335	Thuế thu nhập cá nhân	0	0	0	0	0	0
3336	Thuế tài nguyên	0	0	0	0	0	0
3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	0	0	0	0	0
3338	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0
33381	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0
33382	Các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0
3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
334	Phải trả người lao động	0	0	41.570.000	41.570.000	0	0
335	Chi phí phải trả	0	0	0	0	0	0
336	Phải trả nội bộ	0	0	0	0	0	0
3361	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0	0	0	0	0	0
3368	Phải trả nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
338	Phải trả, phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
3381	Tài sản thừa chờ giải quyết	0	0	0	0	0	0
3382	Kinh phí công đoàn	0	0	0	0	0	0
3383	Bảo hiểm xã hội	0	0	0	0	0	0
3384	Bảo hiểm y tế	0	0	0	0	0	0
3385	Bảo hiểm thất nghiệp	0	0	0	0	0	0
3386	Nhận ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
3387	Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0
3388	Phải trả, phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
341	Vay và nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
3411	Các khoản đi vay	0	0	0	0	0	0

3412	Nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
352	Dự phòng phải trả	0	0	0	0	0	0
3521	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	0	0	0	0	0	0
3522	Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	0	0	0	0	0	0
3524	Dự phòng phải trả khác	0	0	0	0	0	0
353	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3531	Quỹ khen thưởng	0	0	0	0	0	0
3532	Quỹ phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3533	Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
3534	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	0	0	0	0	0	0
356	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3561	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3562	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	0	0	3.000.000.000	0	3.000.000.000
4111	Vốn góp của chủ sở hữu	0	0	0	3.000.000.000	0	3.000.000.000
4112	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0	0
4118	Vốn khác	0	0	0	0	0	0
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0	0	0	0
418	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0	0
419	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	0	9.419.567	0	9.419.567	0
4211	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	0	0	0	0	0	0
4212	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	0	0	9.419.567	0	9.419.567	0
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	0	262.660.000	262.660.000	0	0
5111	Doanh thu bán hàng hóa	0	0	0	0	0	0
5112	Doanh thu bán thành phẩm	0	0	0	0	0	0
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	0	262.660.000	262.660.000	0	0
5118	Doanh thu khác	0	0	0	0	0	0
515	Doanh thu hoạt động tài chính	0	0	26.990	26.990	0	0
611	Mua hàng	0	0	0	0	0	0
631	Giá thành sản xuất	0	0	0	0	0	0
632	Giá vốn hàng bán	0	0	244.579.875	244.579.875	0	0
635	Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0
642	Chi phí quản lý kinh doanh	0	0	27.526.682	27.526.682	0	0

6421	Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
6422	Chi phí quản lý doanh nghiệp	0	0	27.526.682	27.526.682	0	0
711	Thu nhập khác	0	0	0	0	0	0
811	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0
911	Xác định kết quả kinh doanh	0	0	272.106.557	272.106.557	0	0
	Cộng	0	0	5.582.571.603	5.582.571.603	3.002.062.799	3.002.062.799
Số dòng = 138							